

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần VIMECO.**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 13). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/01/2019 với Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng** (Hai trăm tỷ đồng).

- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng;

- Địa chỉ: Lô E9 - Đường Phạm Hùng - Phường Trung Hòa quận Cầu giấy, Hà nội;

- Điện thoại : 024-37848204;

- Fax: 024-37848202;

- Website : www.vimeco.com.vn;

- Mã cổ phiếu: VMC;

- Quá trình hình thành và phát triển:

- + Công ty cổ phần VIMECO được thành lập ngày 24/03/1997 theo Quyết định số: 179/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.
- + Từ ngày 01/01/2003 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 1485/QĐ-BXD ngày 07/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.
- + Ngày 11/12/2006, lần đầu tiên, Cổ phiếu Công ty cổ phần VIMECO được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà nội với Mã chứng khoán VMC.
- + Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008, Công ty cổ phần cơ giới, lắp máy và Xây dựng đổi tên thành Công ty cổ phần VIMECO.
- + Tính đến 31/12/2014, Công ty có Vốn điều lệ 65 tỷ đồng (tương đương 6.500.000 cổ phần niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- + Ngày 12/01/2015, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 100 tỷ đồng (tương đương 10.000.000 cổ phần).
- + Ngày 16/10/2018, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 200 tỷ đồng (tương đương 20.000.000 cổ phần).



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

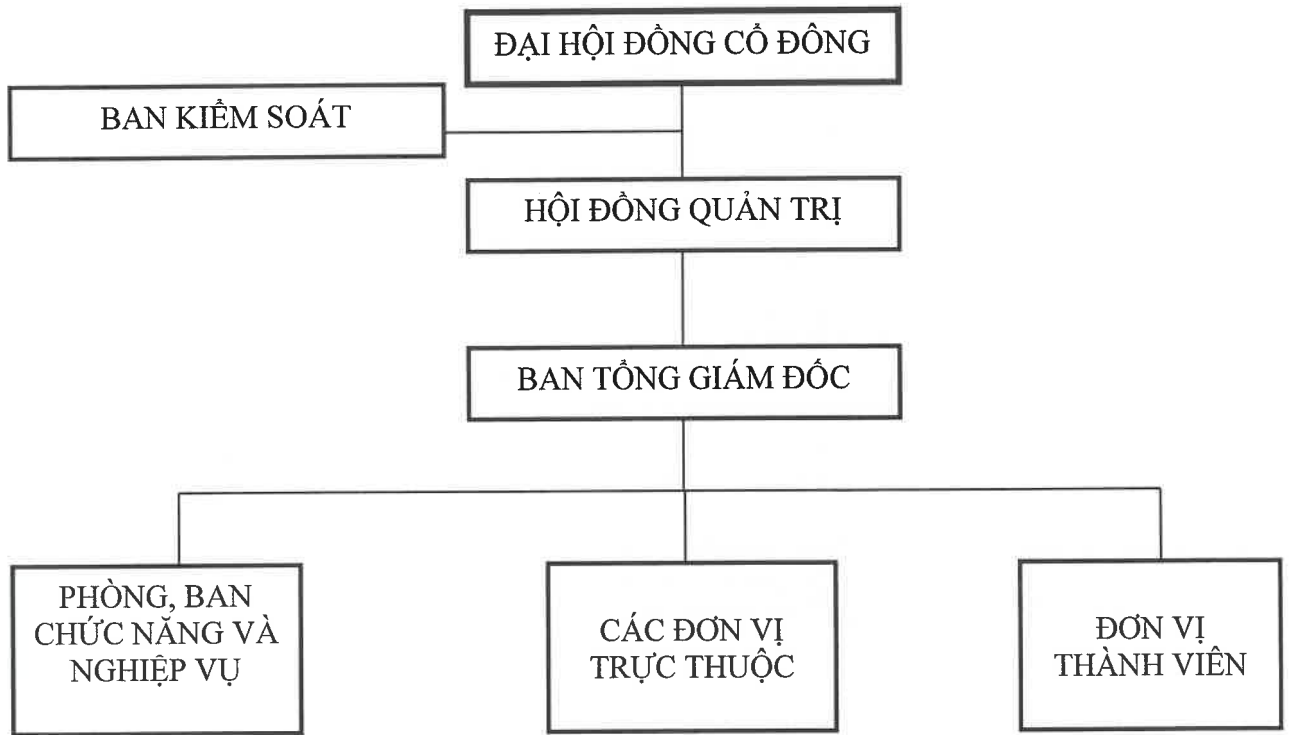
- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, khách sạn, nhà chung cư.
- + Chuẩn bị mặt bằng: Thi công xây lắp: san nền, xử lý nền đất yếu.
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất. Kinh doanh kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.
- + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công lắp đặt: xe máy, thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- + Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe máy.
- + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê: thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- + Giáo dục nhà trẻ
- + Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; đường dây và trạm điện có cấp điện áp tới 220KV; thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông (đường bộ, sân bay, cảng, cầu các cấp), công trình bưu điện, các công trình thủy lợi-thủy điện, đê, kè, đập.
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.

- Địa bàn kinh doanh : Trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- * **Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc .
- * **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



Hội đồng quản trị (nhiệm kì 2018-2023).

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| - Ông Dương Văn Mậu | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Khắc Hải | Thành viên HĐQT |
| - Ông Vũ Minh Tuấn | Thành viên HĐQT |
| - Ông Hoàng Trọng Đức | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đức Dũng | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát (nhiệm kì 2018-2023).

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Ông Vũ Văn Mạnh | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Trần Thị Kim Oanh | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Hoàng Nam | Thành viên Ban kiểm soát |

Ban Tổng Giám Đốc

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Đặng Văn Hiếu | Tổng Giám Đốc |
| - Ông Lê Thế Hùng | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Xuân Thanh | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Lê Sỹ Tuấn | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Trần Trung Huế | Phó Tổng giám đốc |

Các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc gồm:

Các phòng/ban chức năng, nghiệp vụ gồm 08 phòng ban:

- + Phòng Tổ chức hành chính
- + Phòng Tài chính Kế toán
- + Phòng Quản lý dự án

- + Phòng Đấu Thầu
- + Phòng Đầu tư
- + Phòng Cơ giới vật tư
 - + Ban Thư ký tổng hợp
- + Tổ thu hồi công nợ

Các đơn vị trực thuộc: 03

- + Trường Mầm Non VIMECO
- + Xưởng Cơ khí sửa chữa Ngọc Hồi
- + Trạm trộn bê tông Tây Mỗ

Các Ban chỉ huy Công trường trên phạm vi cả nước.

- Các Công ty con:

Công ty cổ phần VIMECO Cơ khí và Thương mại.

Địa chỉ : Khu công nghiệp Cầu Bươu - Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội.

Tel : 0243.6.886.103

Fax : 0243.6.883.812

Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và Thương mại được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102640834 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà nội cấp ngày 01/02/2008, thay đổi lần thứ hai tháng 20/5/2013.

Vốn điều lệ : **20.000.000.000 đồng.**

Tỷ lệ góp vốn và quyền biểu quyết của Công ty cổ phần VIMECO tại Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và thương mại : **76,85%**.

4. Định hướng phát triển của Công ty

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển công ty nhanh, bền vững theo định hướng chung của ĐHĐCĐ với tiêu chí "Phát triển – An Toàn – Hiệu quả";
- Phát triển nguồn vốn chủ sở hữu đầu tư và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và người lao động;
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các thị trường bất động sản, lựa chọn ký kết các hợp đồng xây lắp có giá trị lớn, lựa chọn ký kết các hợp đồng cung cấp bê tông để khai thác tối đa năng lực sản xuất bê tông của Công ty;
- Quản lý vận hành các trạm trộn bê tông, các dây chuyền thiết bị thi công cơ giới, xe máy thiết bị đảm bảo an toàn, phát huy hết công suất thiết kế, đạt hiệu quả cao.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đổi mới và cải cách mạnh mẽ mô hình sản xuất của VIMECO hiện tại từ doanh nghiệp xây lắp thuần túy sang công ty cổ phần đa ngành với 03 lĩnh vực trụ cột:
 - + Lĩnh vực xây lắp, vật liệu xây dựng: Nâng cao năng lực thiết bị, năng lực quản trị, đưa VIMECO trở thành doanh nghiệp top đầu về xây lắp các công trình hạ tầng, các công trình trọng điểm và các công trình xây dựng có yêu cầu cao về công nghệ, thiết bị và năng lực xây lắp;

+ Lĩnh vực đầu tư bất động sản: Tập trung phát triển và mở rộng lĩnh vực đầu tư của VIMECO; tập trung vào hạ tầng các khu công nghiệp, các khu đô thị được đầu tư đồng bộ và có chất lượng cao;

+ Lĩnh vực dịch vụ và đầu tư tài chính: Mở rộng lĩnh vực dịch vụ; tập trung đầu tư vào giáo dục chất lượng cao, năng lượng và các khoản đầu tư tài sản linh hoạt.

- Mở rộng mô hình công ty mẹ - con, trình ĐHĐCĐ phê duyệt thành lập thêm các chi nhánh, công ty thành viên (nếu cần).

- Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ phê duyệt; xây dựng các kịch bản quản trị điều hành để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động SXKD của toàn Công ty.

- Đổi mới công tác quản trị điều hành, tư duy, tác phong làm việc của từng cá nhân, bộ phận trong toàn hệ thống; đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức - lao động; hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín, hình ảnh của VIMECO trong mọi lĩnh vực, thể hiện bằng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đấu thầu các dự án có vốn đầu tư ngân sách, nước ngoài hoặc các dự án của chủ đầu tư trong nước có nguồn vốn tốt;

- Quản lý và sử dụng dòng tiền một cách khoa học, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, quyết toán các dự án dở dang.

- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế để tìm kiếm cơ hội phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

- Từng bước củng cố toàn diện hoạt động của Công ty nhằm ổn định phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho các Cổ đông và người lao động của Công ty, cũng như tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

- Trong năm 2022, Công ty sẽ nghiên cứu đầu tư một số dự án có quy mô phù hợp với năng lực, dần tiến tới mức doanh thu và lợi nhuận của lĩnh vực Đầu tư BĐS sẽ đóng vai trò chủ chốt trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

5. Các rủi ro:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

+ Doanh thu: 765,90 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 3,68 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành : (Phụ lục 01 kèm theo)

- Số cán bộ công nhân viên:

NỘI DUNG	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	Tăng
Tổng số CBCNV	789	758	584	487	514	27

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Dự án Khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh:

Cơ bản đã thống nhất với cơ quan định giá để xác định chính xác giá trị Công ty VIMECO đã đầu tư là: 31,3 tỷ đồng. Hiện Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng tỉnh Quảng Ninh để thu hồi chi phí đã đầu tư tại Dự án.

b) Công ty con: Công ty cổ phần VIMECO Cơ khí và Thương mại.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.042.802.886.44 3	1.016.647.202.90 5	-2,51%
Doanh thu thuần	632.988.302.869	765.899.475.829	21,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.016.960.121	6.191.523.748	105,22%
Lợi nhuận khác	1.018.463.097	61.108.025	-94,00%
Lợi nhuận trước thuế	4.035.423.218	6.252.631.773	54,94%
Lợi nhuận sau thuế	3.293.336.867	3.688.113.078	11,99%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	8%	60,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,322	1,309	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,121	1,018	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,661	0,657	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,950	1,912	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,619	3,909	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,607	0,753	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0050	0,0048	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0090	0,0105	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0030	0,0036	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0056	0,0081	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu niêm yết	20.000.000	cổ phiếu
- Loại cổ phiếu	Phổ thông	
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	
- Cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
- Mệnh giá	10.000	đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX	10.281.800	51,41%	
2	Các cổ đông còn lại	9.718.200	48,59%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác : không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động đến môi trường:

VIMECO luôn quan tâm các vấn đề về kinh doanh xanh, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đảm bảo hiệu quả kinh doanh, trong các năm qua, VIMECO đã vận dụng nhiều ý tưởng sáng tạo hướng đến phong cách kinh doanh xanh như:

- Tiết kiệm năng lượng: hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu tốn năng lượng, áp dụng các sáng kiến xanh như: xanh hóa văn phòng làm việc bằng cách tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị điện thông minh cũng như tái sử dụng đồ dùng tại nơi làm việc.

- Sáng kiến cải tiến quy trình làm việc theo hướng xanh hóa: việc áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quá trình quản lý, điều hành, cung cấp sản phẩm dịch vụ đã tiết kiệm đáng kể nguồn lực cho doanh nghiệp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Đối với các nguyên nguyên vật liệu xây dựng: Vimeco luôn nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ mới trong xây dựng nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, tối đa việc sử dụng các nguyên liệu ít tác động đến môi trường. Các sản phẩm thải trong quá trình thi công được đơn vị xử lý rác thải xử lý theo đúng các quy định của pháp luật.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Với việc áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, VIMECO đã và đang sử dụng năng lượng hiệu quả vừa tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp cũng như giảm mức tiêu thụ cho xã hội. Vimeco đã cương quyết loại bỏ các thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu tiêu tốn nhiều nhiên liệu.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Đối với ngành nghề kinh doanh xây dựng cơ bản, mặt bằng chung của các doanh nghiệp đều tiêu dùng một lượng lớn nước. Vimeco đã áp dụng các giải pháp tái sử dụng nguồn nước hiệu quả điển hình là tại các trạm trộn bê tông. Nước được khai thác qua các giếng khoan, sau khi sử dụng được thu tại các rãnh chứa, bể lắng, được tái sử dụng để phục vụ các công tác mặt bằng trạm. Trước khi thải ra môi trường đều được kiểm nghiệm đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn nước thải.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Để nơi làm việc thực sự là mái nhà thứ hai của người lao động, VIMECO luôn cố gắng mang lại một môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên cả về vật chất lẫn tinh thần. Các văn phòng làm việc được bố trí ở nơi thông thoáng, nhiều ánh sáng, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ với trang thiết bị làm việc đầy đủ đáp ứng yêu cầu công tác. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và hợp tác để người lao động thực sự cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc với công việc đồng thời phát huy tối đa năng lực cá nhân đóng góp giá trị sức lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Bên cạnh đảm bảo những quyền lợi cơ bản của người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hàng năm, VIMECO luôn tổ chức các chương trình khám sức khỏe định kỳ để người lao động được kiểm tra và nâng cao sức khỏe. Đồng thời tổ chức chuyến đi nghỉ mát, tham quan hàng năm để gắn kết và tạo điều kiện cho người lao động nghỉ ngơi, nâng cao sức khỏe.

VIMECO cũng xây dựng một chương trình đãi ngộ có ý nghĩa, độc đáo, cạnh tranh, cân đối giữa thu nhập và các lợi ích khác dành cho các cán bộ, nhân viên. VIMECO chia sẻ lợi ích cho tất cả các thành viên một cách công bằng và thỏa đáng nhằm thu hút và gìn giữ tài năng với các tiêu chí:

Thành công phía trước của VIMECO dựa trên những nguồn nhân lực mà được VIMECO đào tạo, hướng dẫn. VIMECO thấy rõ thách thức của môi trường cạnh tranh quyết liệt trong ngành xây dựng. Vì vậy, chúng tôi tích cực thực hiện công tác đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ cho cả cán bộ quản lý và nhân viên.

VIMECO tổ chức nhiều chương trình đào tạo khác nhau phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: công nhân, cán bộ kỹ thuật, các cấp quản lý để đảm bảo rằng mọi CBCNV sẽ nhận được sự hỗ trợ liên tục để phát triển sự nghiệp.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

VIMECO luôn quan tâm đến lợi ích cộng đồng và đảm bảo thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp.

Từ năm 1997 đến nay, VIMECO nhận phụng dưỡng mẹ việt nam anh hùng Trần Thị Xạ tại Xã Tân Minh - Thường Tín - Hà nội. Nghĩa tình của toàn thể CBCNV Công ty đã góp phần đem niềm vui đến cho những người đã có công với Tổ quốc; góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng. Đây là hoạt động thường xuyên và thiết thực thể hiện sự quan tâm, biết ơn sâu sắc đến các gia đình chính sách và có công với cách mạng đã được Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty thực hiện trong nhiều năm qua.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, Dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế nước ta nói chung, các doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng, bất động sản trong đó có Vimeco. Ban điều hành đã áp dụng hàng loạt các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD đã đề ra, cố gắng hết mức giảm tác động tiêu cực của dịch bệnh nên mặc dù kết quả doanh thu, lợi nhuận không đạt so với kế hoạch nhưng đã có tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 56% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,67 tỷ đồng, đạt 18% kế hoạch và bằng 108% năm 2020.
- Doanh thu công ty mẹ đạt 63% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,61 tỷ đồng, đạt 20% kế hoạch và bằng 110% năm 2020.
- Công ty thành viên Vimeco M&T có kết quả kinh doanh tốt.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản: Tổng tài sản 1.016 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 840.191 tỉ đồng, tài sản dài hạn 176,456 tỷ đồng

b) Tình hình nợ phải trả: Tổng 667,535 tỉ đồng trong đó nợ ngắn hạn: 641,895 tỉ đồng, dài hạn 25,639 tỉ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ban điều hành Công ty định hướng điều chỉnh mô hình SXKD theo hướng tập trung vào 03 trụ cột: 1) Xây lắp, Vật liệu xây dựng; 2) Đầu tư bất động sản; 3) Dịch vụ và đầu tư tài chính.

*** Hoạt động Xây lắp:**

- Cải tiến mạnh mẽ hệ thống quản lý và tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực thiết bị, hướng đến mô hình bộ máy tinh gọn, hiệu quả, năng động, phù hợp với doanh nghiệp ngoài Nhà nước;
- Nâng cao công tác đấu thầu, tìm kiếm các công trình xây lắp và lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt, các công trình hạ tầng, các dự án đầu tư công do Nhà Nước đầu tư trong gói kích thích phát triển kinh tế của Chính phủ;
- củng cố, mở rộng quan hệ với đối tác nước ngoài, tăng cường hợp tác, liên kết để tham gia thi công xây dựng các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công trình, tối ưu biện pháp thi công, đảm bảo tiến độ thi công, có biện pháp tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, tổ chức tốt môi trường sống cho công nhân trên công trường;
- Nâng cao thương hiệu, hình ảnh của Vimeco trên các công trường xây dựng, dự án đầu tư, thực hiện chuẩn hoá các logo, biển hiệu tại các vị trí dễ nhận biết của XMTB, nhà điều hành, bảo hộ lao động...
- Tập trung đẩy mạnh thi công các công trình trọng điểm: Cao tốc Phan Thiết Dầu Giây; Quốc lộ 45 - Nghi Sơn; Sân bay Long Thành...
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, hồ sơ nghiệm thu, thanh toán kiểm soát chi phí đầu vào. Kiện toàn mô hình tổ chức điều hành, nâng cao năng lực quản lý điều hành của các Ban điều hành dự án của Công ty để tối ưu hóa việc quản lý dự án, tăng tính hiệu quả của dự án.

*** Hoạt động sản xuất Vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm):**

- Nâng cao công tác đấu thầu, tìm kiếm lựa chọn các công trình Chủ đầu tư có nguồn vốn tốt;
- Tiếp tục quản lý chi phí sản xuất, lựa chọn các nhà thầu cung cấp vật liệu có đơn giá cũng như các điều kiện thương mại phù hợp;
- Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ mới vào trong sản xuất, nâng cao chất lượng bê tông thương phẩm xứng đáng với uy tín chất lượng của thương hiệu Vimeco.

*** Hoạt động đầu tư kinh doanh Bất động sản:**

- Với mục tiêu phát triển Vimeco trở thành một Công ty đa ngành, trong năm 2022 dự kiến Công ty sẽ triển khai thực hiện thủ tục đầu tư, lập ý tưởng quy hoạch, tài trợ quy hoạch, chuẩn bị hồ sơ đề xuất/chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đang nghiên cứu đầu tư như: Trường phổ thông liên cấp Lý Thái Tổ (kết hợp đào tạo nghề), các dự án Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu đô thị.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm, phát triển dự án tạo quỹ đất cho mục tiêu phát triển Bất động sản trong tương lai tại các Tỉnh thành trong cả Nước.

*** Hoạt động Dịch vụ và đầu tư tài chính:**

- Phát triển mô hình hệ thống giáo dục liên cấp quốc tế Vimeco dựa trên nền tảng hạ tầng hiện có cũng như các Dự án Trường học đang được Vimeco nghiên cứu đầu tư.
- Định hướng xây dựng hệ thống chuỗi giáo dục và đào tạo mang thương hiệu Vimeco.

- Chuẩn bị các thủ tục để đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng, dịch vụ như điện, nước, v.v.

*** Hoạt động khác:**

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các tổ chức chính trị xã hội nhằm tạo sự đồng thuận nhất trí cao trong công ty trong quá trình hoạt động SXKD.
- Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh Vimeco đến đối tác trong và ngoài nước. Đa dạng hoá các kênh thông tin, giữ mối liên hệ với cổ đông đặc biệt là các cổ đông lớn, tiếp thu ý kiến đóng góp để tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh cho Công ty.
- Thực hiện đổi mới cơ chế tiền lương, nâng cao thu nhập cho người lao động nhằm thu hút, tuyển dụng nhân sự có chất lượng, kinh nghiệm để đáp ứng được nhiệm vụ SXKD trong tình hình mới.
- Kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm chi phí giảm giá thành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Tập trung quản lý và sử dụng dòng tiền hiệu quả, xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng quý, tháng, chủ động huy động hiệu quả các nguồn, kênh tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao. Với vai trò là người đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng/Phó phòng ban đồng thời tổ chức họp theo chuyên đề công việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài việc tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Tổng giám đốc đã chủ động tổ chức các cuộc họp, hội ý định kỳ hàng tháng với Chủ tịch HĐQT nhằm báo cáo, đánh giá, rà soát tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tổ chức nhân sự, cải thiện chế độ đãi ngộ cho CBCNV. Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT nhiều giải pháp về tài chính, nhân sự, đầu tư, xây dựng, quản trị hệ thống ... nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

- Trong hoạt động xây lắp, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện công tác đấu thầu, đảm bảo việc làm cho CBCNV. Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 được triển khai đúng tiến độ, chất lượng. Đặc biệt, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ, xử lý dứt điểm một số dự án dở dang kéo dài nhiều năm.

- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt. Hoạt động đối ngoại được mở rộng.
- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa văn nghệ, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VIMECO hiện nay về cơ bản có tâm lý ổn định, yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo mới.

2. Một số vấn đề tồn tại

- Công tác đấu thầu, tìm kiếm dự án cần phải nâng cao hiệu quả. Bên cạnh đó, cần tiếp tục siết chặt hơn nữa công tác quản lý điều hành, tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự, đầu tư xe máy thiết bị... để có thể hoàn thành các dự án đúng và vượt tiến độ, đạt chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư trong khi tiết giảm được chi phí để mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Sự thay đổi về tư duy, phương thức, tác phong làm việc của một bộ phận CBNV còn chậm, ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Hoạt động xây lắp vẫn còn chưa tương xứng với vị thế, năng lực của VIMECO trên thị trường; vẫn còn một số dự án xây lắp dở dang kéo dài qua nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm gây lãng phí nguồn lực.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch	08/3/2019	
2	Ông Hoàng Trọng Đức	Thành viên	08/3/2019	
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	Thành viên	08/3/2019	
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên	29/3/2021	
5	Ông Vũ Minh Tuấn	Thành viên	29/3/2021	
6	Ông Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch	08/3/2019	29/3/2021
7	Ông Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	08/3/2019	29/3/2021

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Văn Mậu	4	100%	

2	Ông Hoàng Trọng Đức	4	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Dũng	4	100%	
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	3	100%	
5	Ông Vũ Minh Tuấn	3	100%	
6	Ông Nguyễn Xuân Đông	1	100%	
7	Ông Nguyễn Hữu Tới	1	100%	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban	08/3/2019	Kỹ sư kinh tế, Thạc sỹ QTKD Cử nhân ngành kế toán
2	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm ngày 29/3/2021	Cử nhân kinh tế ngành kế toán, Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ Tiếng Anh
3	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Kiểm soát viên	08/3/2019	Cử nhân kinh tế
4	Bà Trần Thị Kim Oanh	Kiểm soát viên	Bắt đầu là Kiểm soát viên ngày 29/3/2021	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Kế toán)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Văn Mạnh	2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hoàng Nam	2	100%	100%	
4	Bà Trần Thị Kim Oanh	1	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: không

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	
2	Thành viên HĐQT	10.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	10.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *chấp hành đầy đủ*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đăng tải trên trang website <http://www.vimeco.com> mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính) ./.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban KS.
- Lưu: TCHC, TKTH.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Văn Hiếu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021 - CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Tóm tắt lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty

Phụ lục

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ	Tổng Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
		Nam	Nữ					
1	Đặng Văn Hiếu	27/5/1971		P2201, Chung cư Vimeco, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư thủy lợi	Tổng Giám đốc	-	-
2	Lê Sỹ Tuấn	18/03/1981		P202, số 11, Phố Đội Cung, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế Bưu chính viễn thông	Phó Tổng giám đốc	8.000	0,04
3	Lê Thế Hùng	14/5/1972		Số 14, T8 TT 361 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Phó Tổng giám đốc	48.602	0,24
4	Trần Trung Hué	02/10/1976		Ngõ Simco - Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Kỹ sư vật liệu xây dựng	Phó Tổng giám đốc	4.818	0,02
5	Nguyễn Xuân Thanh	24/12/1978		Thôn 1, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Phó Tổng giám đốc	-	-
6	Phạm Văn Vũ	14/5/1977		Chung cư Vimeco, lô E9, Phạm hùng Trung hòa, Cầu giấy, Hà nội	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	58.914	0,29